

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày: 18 – 11 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Anh Lân

2. Bà Võ Thị Thúy Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 và ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2022/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 đối với bị cáo:

Phạm Chí H (tên thường gọi khác: không), sinh năm 1996 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Y sĩ nha khoa; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tường H và bà Mai Thị P; anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 07/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện N. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

- Chị Phú Thị Tường V, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

- Chị Trịnh Thị Hồng C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số y đường A, phường P3, Tp. N, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Chí H, sinh năm: 1996, trú tại: T, P, N, Ninh Thuận,

là nhân viên của cơ sở nha khoa S, đóng tại: Khu phố 4, P2, N, Ninh Thuận, do anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1987, trú tại: Số y đường A, P3, Tp. N, Khánh Hòa làm chủ. Do nhu cầu cần tiền để tiêu xài cho bản thân, nên tối ngày 05/3/2022, H đã lợi dụng khi phòng khám không có người, H mở tủ ở phòng khám nha khoa do chị Phú Thị Tường V, sinh năm: 1990, HKTT: T, P, N, là nhân viên thu ngân quản lý, lấy trộm tổng số tiền 33.000.000 đồng, là tài sản của phòng khám nha khoa S. Đến sáng ngày 06/3/2022, H chủ động gặp và nói với chị V về việc H lấy đi số tiền 33.000.000đ do chị V quản lý, chị V đã yêu cầu H viết lại giấy thể hiện việc H lấy tiền của phòng khám nha khoa, đồng thời cam kết đến ngày 16/3/2022 sẽ hoàn trả lại tiền cho phòng khám nha khoa. Sau đó chị V đã gọi điện thoại báo cho anh Nguyễn Duy T, biết việc H lấy trộm số tiền trên.

Ngày 20/3/2022, quá trình làm răng cho khách hàng là chị Trịnh Thị Hồng C, sinh năm: 1984, HKTT: Khu phố 1, P2, N, Ninh Thuận, mặc dù H không được giao nhiệm vụ thu tiền của khách hàng, không được nhân viên thu ngân là chị Phú Thị Tường V, ủy quyền hoặc nhờ thu tiền của khách hàng là chị C nhưng H nói thu tiền hộ chị V đồng thời yêu cầu chị C thanh toán, chuyển số tiền 25.000.000 đồng chi phí làm răng vào tài khoản “9704229200690436208” thuộc ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội mang tên “DINH VAN KHOA” mà H sử dụng. Chị C thấy H là nhân viên của nha khoa và nghĩ H thu hộ nên đã chuyển tiền theo yêu cầu của H, sau đó H bỏ trốn khỏi địa phương và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 20 ngày 06/4/2022 về tội trộm cắp tài sản. Ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự số 03 ngày 20/6/2022 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Chí H đã bỏ trốn khỏi địa phương, chưa xác định được bị can đang ở đâu nên ngày 04/8/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định truy nã số 08 ngày 04/8/2022 đối với Phạm Chí H. Ngày 04/9/2022, Phạm Chí H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số: 126/KL-KTHS, ngày 18/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

1. Chữ viết, chữ số và chữ viết mang tên “Phạm Chí H” trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ số và chữ viết mang tên “Phạm Chí H” trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 do một người viết ra.

2. Chữ viết trên tài liệu mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người viết ra.

Cáo trạng số 53/CT-VKS-HS ngày 17/10/2022 của Viện kiểm sát huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Chí H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy

định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Chí H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Các tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đưa vào hồ sơ vụ án phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử gồm:

Tạm giữ từ anh Nguyễn Duy T: 01 (một) giấy mượn tiền ngày 20/02/2022 do Phạm Chí H viết có chữ ký và ghi họ tên Phạm Chí H; 01 (một) bản phô tô chứng minh nhân dân của anh Nguyễn Duy T; 01 (một) giấy thỏa thuận và nhận tiền bồi thường giữa anh Nguyễn Duy T với bà Mai Thị P.

Tạm giữ từ chị Nguyễn Thị Hồng L: 01 (một) tờ chi phí điều trị của chị Hồng C tổng 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng), đã nhận 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng); 01 (một) tờ giấy phiếu thu đã thu tiền ngày 20/3/2022 của chị Trịnh Thị Hồng C, 38 tuổi có địa chỉ tại khu phố 1, thị trấn P2; 01 (một) tờ giấy có nội dung thực hiện giao dịch thành công số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Số tài khoản thụ hưởng 9704229200690436208, người thụ hưởng “DINH VAN KHOA”. Mã giao dịch 343302, Ngân hàng thụ hưởng NHTMCP Quân đội; 01 (một) tờ giấy viết tay, có chữ ký và ghi họ tên chị Nguyễn Thị Hồng L.

Tạm giữ từ chị Phú Thị Tường V: 01 (một) tờ giấy có nội dung Phạm Chí H lấy tiền trong tủ nhà khoa vào ngày 05/3/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 58.000.000 đồng mà bị cáo H đã chiếm đoạt của chị V, chị C. Theo yêu cầu của chị V và chị C, buộc H trả lại cho anh T chủ Nhà khoa, đại diện gia đình H là bà Mai Thị P (mẹ bị cáo) đã bồi thường cho anh Nguyễn Duy T, anh T không yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 05/3/2022, H đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 33.000.000 đồng của Phòng khám nha khoa S do chị Vi quản lý. Ngày 20/3/2022, H không được giao nhiệm vụ thu tiền của khách hàng, không được nhân viên thu ngân là chị Vi ủy quyền nhờ thu tiền của khách hàng là chị C, nhưng H đã dùng thủ đoạn gian dối nói thu tiền hộ chị Vi, làm cho chị C tin tưởng chuyển tiền cho H chiếm đoạt 25.000.000 đồng của chị C. Số tiền trên H tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Phạm Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp số tiền 33.000.000đ của Phòng khám nha khoa S do chị Vi quản lý có trách nhiệm quản lý. Bị cáo cũng nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối, mặc dù không có quyền, trách nhiệm thu và quản lý tiền của Phòng khám nha khoa S nhưng bị cáo nói thu hộ và yêu cầu chị C là khách hàng của phòng khám chuyển số tiền 25.000.000đ vào tài khoản của H để tiêu xài cá nhân là vi phạm pháp luật. Với bản tính tham lam, lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 33.000.000đ do chị Vi quản lý và dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 25.000.000đ của chị C là khách hàng của phòng khám. Vì vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi biết bị truy nã bị cáo đã đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân bị cáo thể hiện là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết áp dụng một hình phạt tương xứng cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 58.000.000 đồng mà bị cáo H đã chiếm đoạt của chị V, chị C. Theo yêu cầu của chị V và chị C, buộc H trả lại cho anh T chủ Nha khoa, đại diện gia đình H là bà Mai Thị P (mẹ bị cáo) đã bồi thường cho anh Nguyễn Duy T. Chị V, chị C và anh T không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[4] Xử lý tang vật thu giữ: 01 (một) giấy mượn tiền ngày 20/02/2022 (bút lục 36) do anh T cung cấp, đây là giao dịch dân sự vay mượn tiền trước đó không liên quan đến vụ án này. Tại phiên tòa anh T đề nghị được trả lại, nên trả lại cho anh T 01 (một) giấy mượn tiền ngày 20/02/2022.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí H 07 (bảy) tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí H 07 (bảy) tháng tù.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Chí H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 04/9/2022).

3. Tuyên trả lại cho anh Nguyễn Duy T 01 (một) giấy mượn tiền ngày 20/02/2022 đang lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Chí H phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2022). Người bị hại vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường